

An Lão, ngày 30 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2023- 2024**

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT- GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học THCS, THPT; Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 31/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD nhà trường; Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT;

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND thành phố ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024; Công văn số 2156/SGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Công văn số 2229/SGDĐT- GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục trung học năm học 2023-2024; Công văn số 2228/SGDĐT- KTKĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức các kỳ thi cho học sinh năm học 2023-2024; Công văn số 2272/SGDĐT-TrH ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức cuộc thi KHKT cấp thành phố học sinh trung học năm học 2023-2024; Công văn số 2269/SGDĐT-TrH ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương năm học 2023-2024; Công văn số 2294/SGDĐT-TrH ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Kỳ thi Toán và KHTN bằng tiếng Anh năm học 2023-2024; Công văn số 101//KH-SGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tổ chức Kỳ thi giải toán trên máy tính cầm tay Casio FX-8800BTG cấp thành phố năm học 2023-2024

Căn cứ tình hình thực tiễn của nhà trường về đội ngũ và điều kiện tổ chức dạy-học và các hoạt động giáo dục của trường THPT An Lão.

2. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

- Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương. Sự phối kết hợp chặt chẽ, nhiệt tình, trách nhiệm cao của Ban đại diện CMHS nhà trường trong công tác vận động hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm thay đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức về việc học tập của nhân dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đặc biệt, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, động viên kịp thời của các nhà giáo nguyên lãnh đạo nhà trường, các thế hệ nhà giáo, các cựu học sinh nhà trường và Hội đồng hương Núi Voi An Lão tại Hà Nội.

2.1.2. Thách thức

- Nhu cầu xã hội đòi hỏi chất lượng giáo dục ngày càng cao trong thời kì hội nhập.

- Học sinh của trường rải rác ở nhiều xã thuộc huyện An Lão, Tiên Lãng và quận Kiến An nên việc đi lại của học sinh gặp nhiều khó khăn.

- Điều kiện kinh tế của một bộ phận không nhỏ nhân dân còn khó khăn, học sinh trong độ tuổi đi học còn nhiều em phải lao động giúp gia đình hoặc là lao động chính trong gia đình nên ít có thời gian học tập.

- Đời sống của một bộ phận nhân dân còn rất khó khăn, chưa quan tâm nhiều đến việc học hành của con em.

- Tâm lý lo lắng của phụ huynh học sinh khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Ngân sách nhà nước cấp chỉ đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động chuyên môn; công tác xã hội hóa chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng. Diện tích sân chơi, bãi tập của nhà trường còn hạn chế chưa đáp ứng được quy mô về số lượng học sinh và số lớp ngày một tăng nên ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động vui chơi và công tác giáo dục thể chất và sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Nền nếp nhà trường đã được củng cố và duy trì; cán bộ, giáo viên và nhân viên làm việc nghiêm túc, hiệu quả; học sinh cơ bản chấp hành tốt kỷ cương nền nếp và nội qui nhà trường, có ý thức vươn lên trong học tập.

- Về trình độ chuyên môn: 100% GV đạt chuẩn. Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình trong công tác; có tinh thần tự giác học tập nâng cao về trình độ chuyên môn.

- Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh: Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

- Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn

- Chất lượng đầu vào của học sinh tương đối cao, nằm trong Top 15 toàn thành phố là một lợi thế rất lớn để thúc đẩy chất lượng.

2.2.2. Điểm yếu

- Cơ cấu giáo viên thừa thiếu cục bộ giữa các bộ môn nên trong công tác phân công và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng trang bị kiến thức cho học sinh nay chuyển sang dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; nhiều giáo viên kiêm nhiệm công việc khác và dạy kết hợp môn/hoạt động giáo dục khác nên một số giáo viên gặp khó khăn đổi mới phương pháp dạy học.

- Việc sinh hoạt chuyên môn các tổ chưa đi vào chiều sâu, còn thụ động.

- Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Một số giáo viên chưa chú trọng đến giáo dục rèn luyện đạo đức, phát triển kỹ năng sống cho học sinh.

- Một số ít học sinh chưa chăm ngoan, nhận thức về việc học và trách nhiệm còn hạn chế, mục tiêu, lý tưởng mờ nhạt.

- Do ở xa trung tâm thành phố và địa bàn ít trường THPT nên điều kiện để được tiếp cận, mở rộng, nâng cao về kiến thức của cả thầy và trò gặp nhiều khó khăn và hạn chế; sức cạnh tranh trong thúc đẩy chuyên môn của giáo viên và học tập của học sinh còn khiêm tốn.

- Trường chưa có nhà đa năng, khu để xe của học sinh còn thiếu, sân chơi, bãi tập xuống cấp nhưng chưa có kinh phí tu bổ, nâng cấp nên gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

2.3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023-2024

STT	Khối	Số lớp	Số học sinh
1	10	13	585
2	11	13	587
3	12	11	494
Tổng toàn trường		37 lớp	1666 học sinh

2.3.2. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

STT	Loại phòng	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học	37	
2	Phòng thực hành	04	
3	Phòng y tế	01	
4	Phòng tư vấn học đường	01	
5	Phòng Đoàn	01	
6	Phòng tiếp dân	01	
7	Phòng trực	01	
8	Hội trường	01	
9	Thư viện	01	
10	Phòng bộ môn	06	

2.3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- Thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá; tăng cường chỉ đạo, quản lý hoạt động dạy học, giáo dục.

- Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, chăm sóc để phát huy năng lực, phẩm chất riêng.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp vùng nông thôn mới tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Với nhiệm vụ giáo dục STEM, áp dụng linh hoạt các hình thức tổ chức, đảm bảo phù hợp với điều kiện dạy học của nhà trường và đáp ứng hiệu quả, chất lượng giáo dục.

2.3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, HĐNGLL

- Hình thức tổ chức HĐTNHN: Khối 10: Kỳ I dạy 3 tiết/tuần; Kỳ II: dạy học 2 tiết/tuần do GVCN và giáo viên có năng lực tổ chức các HĐTNHN thực hiện; Hoạt động theo chủ đề 1 tiết/tuần vào chiều thứ 5 hàng tuần; Khối 11: Kỳ I dạy học 2 tiết/tuần do GVCN và giáo viên có năng lực tổ chức các HĐTNHN thực hiện; Hoạt động theo chủ đề 1 tiết/tuần vào chiều thứ 5 hàng tuần; Kỳ II: Dạy 3 tiết/tuần

- HĐNGLL: Thực hiện theo chủ đề hàng tháng, hoạt động dưới Cờ và sinh hoạt lớp, hoạt động chủ đề toàn khối 1 buổi/tháng.

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. Mục tiêu chung

(1) Ổn định và nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn giao thoa giữa chương trình hiện hành và chương trình GDPT 2018.

Triển khai thành công chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trên tinh thần đổi mới toàn diện từ tư duy đến hành động, từ quản lý đến đội ngũ giáo viên, nhân viên.

(2) Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của giáo dục trong thời đại mới. Phần đầu nhiều giáo viên của trường đứng trong đội ngũ giáo viên cốt cán của ngành, có giáo viên đạt các danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp thành phố

(3) Chất lượng HS không ngừng được nâng cao cả về văn hoá và rèn luyện; phần đầu có học sinh được chọn vào đội tuyển học sinh giỏi quốc gia; tỉ lệ HS giỏi thành phố tăng lên; điểm bình quân thi tốt nghiệp THPT tăng; không có học sinh vi phạm pháp luật. HS năng động, sáng tạo, trình độ ngoại ngữ của HS được nâng lên;

(4) Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và sinh hoạt của giáo viên và học sinh. An ninh, an toàn cho cán bộ, giáo viên và HS được đảm bảo;

(5) Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc

(6) Cải tiến công tác thi đua khen thưởng, kiểm định chất lượng giáo dục và công tác thanh - kiểm tra nội bộ.

(7) Phát huy tác dụng mối quan hệ giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Tập thể

- Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

- Trường đạt danh hiệu: Trường lao động tiên tiến

- Nằm trong Top 10 điểm bình quân thi TNTHPT

3.2.2. Cá nhân

a. Giáo viên

- 100% thực hiện tốt quy chế chuyên môn

- Kết quả kiểm tra hoạt động sư phạm:

+ Hồ sơ: Tốt: 90 %; Khá: 10 %

+ Giờ dạy: 100% xếp loại khá và giỏi

- Kết quả thi đua: 02 CSTĐ cấp thành phố và 12 CSTĐ cấp cơ sở

- 04 cá nhân được Bộ GD-ĐT tặng Bằng khen

b. Học sinh

- 100% học sinh chấp hành tốt các nội quy, quy định nhà trường, có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tác phong, trong đó: Xếp hạng kiểm tốt và khá đạt trên 90%; không có học sinh yếu kém

- 100% học sinh tham gia đầy đủ việc học tập, trong đó: Xếp loại học lực Giỏi và khá trên 80%, còn lại xếp loại trung bình.

- Chất lượng mũi nhọn: Có giải thành phố ở tất cả các bộ môn, các lĩnh vực và có ít nhất 7 học sinh đạt giải Nhất.

- Có ít nhất 01 học sinh có điểm xét tuyển đại học nằm trong Top 10 thành phố và được vinh danh trong Đèn Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm

4. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

4.1. Chương trình chính khóa

a. Phân phối chương trình theo khối lớp

- Đối với khối 12: Thực hiện chương trình 2006, các tiết tự chọn và các môn học được phân bố như sau:

Bảng 1: PHÂN PHỐI TIẾT TỰ CHỌN VÀ CÁC MÔN HỌC LỚP 12 NĂM HỌC 2023-2024

STT	MÔN HỌC	SỐ TIẾT KỲ I	SỐ TIẾT KỲ II	GHI CHÚ
1	Toán	3(+2)	4(+1)	Cộng thêm tự chọn
2	Lý	2	2	

3	Hóa	2	2	
4	Sinh	2	1(+1)	Cộng thêm tự chọn
5	Văn	3(+1)	3(+1)	Cộng thêm tự chọn
6	Sử	2	1	
7	Địa	1	2	
8	Ngoại ngữ	3(+1)	3	Cộng thêm tự chọn
9	GDCD	1	1	
10	Tin	1	2	
11	Thể dục	2	2	
12	Công nghệ(CN)	1	1	
13	GDQP-AN	1	1	
14	SHTT/GDNGLL	2	2	
15	TỰ CHỌN	4	3	
Tổng tiết		30	30	

(Các tiết cộng thêm là tiết tự chọn)

- Đối với khối 10 và 11 thực hiện chương trình GDPT 2018, căn cứ vào đội ngũ, nhà trường đã xây dựng một số tổ hợp để học sinh lựa chọn. Trên cơ sở nguyện vọng đăng ký của học sinh, trường THPT An Lão đã sắp xếp các lớp học với các môn học lựa chọn và chuyên đề lựa chọn như sau:

Bảng 2: CÁC LỚP HỌC VỚI MÔN HỌC LỰA CHỌN VÀ CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỰA CHỌN LỚP 10 VÀ 11 NĂM HỌC 2023-2024

LỚP	MÔN HỌC LỰA CHỌN	CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỰA CHỌN	GHI CHÚ
10C1, 10C2	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Hóa	
10C3-10C8	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ	Toán, Lý, Hóa	
10C9-10C13	Địa lý, GDKT&PL, Tin học, Công nghệ	Toán, Văn, Địa lý	
11B1-11B4	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ(TT)	Toán, Lý, Hóa	
11B5-11B8	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ(TT)	Toán, Lý, Hóa	
11B9-11B10	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ(TK)	Toán, Lý, Hóa	
11B11-11B13	Địa lý, GDKT&PL, Tin học, Công nghệ(TK)	Toán, Văn, Địa lý	

Căn cứ vào các môn học tự chọn của lớp 12, môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, nhà trường dự kiến phân phối số tiết học từng lớp/khối/kỳ như sau:

Bảng 3: PHÂN PHỐI SỐ TIẾT THỰC HIỆN NĂM HỌC 2023-2024

(Phân phối chương trình từng môn học cụ thể được xây dựng trong Chương trình nhà trường)

TT	Môn	Khối 10		Khối 11		Khối 12		Tổng tiết/môn/tuần	
		HK I	HKII	HK I	HKII	HK I	HKII	HK I	HKII
1	Toán	3+1	3+1	3+1	3+1	3+2	4+1	159	159

2	Lý	C1-C8: 2+1	C1-C8: 2+1	B1-B10: 2+1 B11-B13: 2	B1-B10: 2+1 B11-B13: 2	2	2	<u>80</u>	<u>80</u>
3	Hóa	C1-C8: 2+1	C1-C8: 2+1	B1-B10: 2+1	B1-B10: 2+1	2	2	<u>76</u>	<u>76</u>
4	Sinh	C1-C8: 2	C1-C8: 2	B1-B4: 2	B1-B4: 2	2	1+ <u>1</u>	<u>46</u>	<u>46</u>
5	Văn	C9-C13: 3+1 C1-C8: 3	C9-C13: 3+1 C1-C8: 3	B1-B10:3 B11- B13 :3+1	B1-B10:3 B11- B13 :3+1	3+ <u>1</u>	3+ <u>1</u>	<u>130</u>	<u>130</u>
6	Sử	13	26	26	13	2	1	<u>61</u>	<u>50</u>
7	Địa	C9-C13: 2+1	C9-C13: 2+1	B11-B13: 2+1	B11-B13: 2+1	1	2	<u>37</u>	<u>48</u>
8	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3+ <u>1</u>	3	<u>122</u>	<u>111</u>
9	GDKT & PL	C9-C13: 2	C9-C13: 2	B11-B13:2	B11-B13:2	1	1	<u>27</u>	<u>27</u>
10	Tin	C1, C2; C9-C13: 2	C1, C2, C9-C13: 2	B5-B10: 2	B5-B10: 2	1	2	<u>37</u>	<u>48</u>
11	Thể dục	2	2	2	2	2	2	<u>74</u>	<u>74</u>
12	Công nghệ(CN)	C3-C13: 2	C3-C13: 2	B9-B13: 2	B9-B13: 2	1	1	<u>34</u>	<u>34</u>
	Công nghệ(NN)			B1-B8:2	B1-B8:2	0	0	16	16
13	GDQP-AN	1	1	1	1	11	11	37	
14	HĐTN HN + GDĐP	4	4	4	4	3	3	<u>137</u>	<u>137</u>
15	TỰ CHỌN	13	13	13	13	44	33	<u>122</u>	<u>111</u>

(Những tiết cộng thêm là tiết tự chọn đối với khối 12 và chuyên đề học tập đối với khối 10,11)

b. Giáo dục địa phương

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình đội ngũ, nhà trường xây dựng Kế hoạch giảng dạy hoạt động giáo dục địa phương như sau:

Bảng 4: KẾ HOẠCH TỔ CHỨC DẠY HỌC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 10 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần	Tiết	Chủ đề/nội dung	Hình thức tổ chức dạy học/ GV	Lớp
1-4	1-4	Chủ đề 8: Phát triển hệ thống cây xanh và bảo vệ đa dạng sinh học trong một số hệ sinh thái ở Hải Phòng	Học rải trên lớp 01 tiết/tuần Đỗ Thị Thanh Hà	10C8-10C13
		Chủ đề 7: Mô hình sản xuất kinh doanh ở thành phố Hải Phòng	Học rải trên lớp 01 tiết/tuần Nguyễn Duy Tuấn	10C1-10C7
5-8	5-8	Chủ đề 7: Mô hình sản	Học rải trên lớp 01	10C8-10C13

		xuất kinh doanh ở thành phố Hải Phòng	tiết/tuần Nguyễn Duy Tuấn	
		Chủ đề 8: Phát triển hệ thống cây xanh và bảo vệ đa dạng sinh học trong một số hệ sinh thái ở Hải Phòng	Học rải trên lớp 01 tiết/tuần Nguyễn Thị Là	10C1-10C7
9	9	Kiểm tra giữa kỳ I	Dự án học tập Nguyễn Thị Là Đỗ Thị Thanh Hà	
10-17	10-17	- Chủ đề 3: Di tích lịch sử cấp quốc gia tiêu biểu ở Hải Phòng (Đánh giá TX bài 1) - Chủ đề 1: Khái lược kiến trúc thời phong kiến trên vùng đất Hải Phòng(Đánh giá TX bài 1 kỳ II)	Học rải 1 tiết/tuần/lớp Trần Đức Ngọc Nguyễn Thị Thúy	10C1-10C4 10C5-10C13
18	18	Kiểm tra cuối kỳ I	Dự án học tập Trần Đức Ngọc Nguyễn Thị Thúy	10C1-10C4 10C5-10C13
19-25	19-25	- Chủ đề 2: Trạng nguyên của vùng đất Hải Phòng thời phong kiến - Chủ đề 4: Hải Phòng qua những trang thơ (Đánh giá TX bài 2)	Đinh Thị Thập Đặng Thị Thuận	10C1-10C6 10C7-10C13
26	26	KTGK II	Dự án học tập Đinh Thị Thập Đặng Thị Thuận	10C1-10C6 10C7-10C13
27-34	27-34	Chủ đề 5: Đô thị hoá ở thành phố Hải Phòng (Đánh giá TX bài 2 kỳ II) - Chủ đề 6: Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với thành phố Hải Phòng	Học rải 1 tiết/tuần/lớp Phạm Thị Lan Oanh Vũ Thị Lương	10C1-10C7 10C8-10C13
35	35	Kiểm tra cuối kỳ II	Dự án học tập Phạm Thị Lan Oanh Vũ Thị Lương	10C1-10C7 10C8-10C13

**Bảng 5: KẾ HOẠCH TỔ CHỨC DẠY HỌC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
LỚP 11 NĂM HỌC 2023-2024**

Tuần	Tiết	Chủ đề/nội dung	Hình thức tổ chức dạy học/ GV	Lớp
5-7	1-6	Chủ đề 6: Hải Phòng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế	Học rải 2 tiết/tuần/lớp Phạm Thị Lan Oanh Vũ Thị Lương Nguyễn Thị Thúy	11B1-11B4 11B5-11B8 11B9-11B13
8-11	7-10	Chủ đề 3: Giới thiệu một số truyện ngắn Hải Phòng	Học rải 1 tiết/tuần/lớp Đinh Thị Thập Đặng Thị Thuận	11B1-11B6 11B7-11B13
12	12	KTGK I	Đinh Thị Thập Đặng Thị Thuận	11B1-11B6 11B7-11B13
13-18	13-18	Chủ đề 4: Thị trường lao động và việc làm tại Hải Phòng	Học rải 1 tiết/tuần/lớp Đỗ Thị Minh Huệ Nguyễn Duy Tuấn Vũ Thị Lương	11B1-11B4 11B5-11B8 11B9-11B13
19	19	Kiểm tra cuối kỳ I	Dự án học tập Đỗ Thị Minh Huệ Nguyễn Duy Tuấn Vũ Thị Lương	11B1-11B4 11B5-11B8 11B9-11B13
20-25	20-25	- Chủ đề 1: Nhân dân vùng đất Hải Phòng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc(trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) - Chủ đề 2: Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu của Hải Phòng	Học rải 6 tiết, 2 tiết tập trung Trần Đức Ngọc Nguyễn Thị Thúy	11B1-11B4 11B5-11B13
26	26	Kiểm tra giữa kỳ II	Dự án học tập Trần Đức Ngọc Nguyễn Thị Thúy	11B1-11B4 11B5-11B13
27-32	29-34	Chủ đề 5: Vấn đề ATVSTP ở Hải Phòng	Học rải trên lớp 01 tiết/tuần Nguyễn Thị Là Đỗ Thị Thanh Hà	11B1-11B7 11B8-11B13
35	35	Kiểm tra cuối kỳ II	Dự án học tập Nguyễn Thị Là Đỗ Thị Thanh Hà	

c. Dạy tin học Mos

d. Chương trình dạy học với giáo viên người nước ngoài: Triển khai với thời lượng 1 tiết/tuần đối với khối 10,11

e. Công tác bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém một cách chi tiết và phân công đội ngũ giảng dạy có kinh nghiệm và chuyên môn sâu trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cũng như phụ đạo học sinh yếu thực hiện xen kẽ vào các chiều thứ 2, 3, 4, 5 hàng tuần, cụ thể phân công như sau:

Bảng 6: PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN DẠY BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

Stt	Họ và tên giáo viên	Môn dạy	Ghi chú
1	Phan Văn Dân	Toán	
2	Bùi Quang Bình	Toán	
3	Phạm Thị Hà	Văn	
4	Trần Thị Kim Anh	Văn	
5	Phạm Thị Thanh Hương	Tiếng Anh	
6	Ngô Thị Kim Liên	Vật lý, Casio lý	
7	Nguyễn Thị Hường	Vật lý	
8	Nguyễn Xuân Minh	Hoá học, KHTN tiếng Anh	
9	Nguyễn Thị Quyên	Hoá học, Casio Hóa	
10	Nguyễn Thị Hồng Vân	Sinh học	
11	Phạm Thị Thanh Mai	KHTN tiếng Anh, Casio Sinh	
12	Hoàng Thị Nga	KHTN tiếng Anh	
13	Nguyễn Thị Hường	Vật lý	
14	Lê Thị Mai	Casio toán, Toán tiếng Anh	
15	Bùi Thị Trang Dung	Lịch sử	
16	Phạm Thị Lan Oanh	Địa lý	
17	Phạm Thị Kim Liên	GDCD	
18	Nguyễn Văn Dũng	Tin học	
19	Phạm Minh Hòa	Tin học	
20	Bùi Đức Thành	Công nghệ	
21	Lê Thị Mai	Toán TA, Toán TA trên internet	
22	Phạm Thị Thanh Hương	IOE	

**Bảng 7: PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN DẠY PHỤ ĐẠO HỌC SINH YẾU
ÔN THI TNTPH**

STT	HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN	Môn dạy	Nhiệm vụ
1	Phan Văn Dân	Toán	Nhóm trưởng
2	Bùi Quang Bình	Toán	
3	Đoàn Thị Hiệp	Toán	
4	Bùi Đình Bắc	Toán	
5	Nguyễn Thị Thiện	Toán	
6	Nguyễn Văn Duy	Toán	
7	Ngô Thị Kim Liên	Vật lý	Nhóm trưởng
8	Nguyễn Thị Hường	Vật lý	
9	Nguyễn Xuân Minh	Hóa học	Nhóm trưởng
11	Nguyễn Thị Quyên	Hoá học	
12	Nguyễn Duy Hải	Hóa học	
13	Nguyễn Thị Hồng Vân	Sinh học	Nhóm trưởng
14	Phạm Thị Thanh Mai	Sinh học	

15	Đỗ Thị Thanh Hà	Sinh học	
16	Nguyễn Thị Là	Sinh học	
17	Phạm Thị Thanh Hương	Tiếng Anh	Nhóm trưởng
18	Phạm Thị Thu Hà	Tiếng Anh	
19	Phạm Thị Thu Hường	Tiếng Anh	
20	Lê Thị Hương	Tiếng Anh	
21	Nguyễn Thị Tuyền	Tiếng Anh	
22	Phạm Thị Hồng Hà	Lịch sử	Nhóm trưởng
23	Bùi Thị Trang Dung	Lịch sử	
24	Đỗ Thị Minh Huệ	Địa lý	Nhóm trưởng
25	Phạm Thị Lan Oanh	Địa lý	
26	Vũ Thị Lương	Địa lý	
27	Phạm Thị Hà	Ngữ văn	Nhóm trưởng
28	Võ Thị Ánh Tuyết	Ngữ văn	
29	Đỗ Thị Mai Anh	Ngữ văn	
30	Đặng Văn Trọng	Ngữ văn	

Nhóm trưởng chịu trách nhiệm tập hợp danh sách học sinh yếu lớp 12, xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên cùng khối soạn bài, luân phiên lên lớp phụ đạo học sinh yếu từ tuần 10(sau khi có kết quả kiểm tra giữa kỳ I).

4.2. Hoạt động TNHN; NC KHKT, STEM; thi GVCN giỏi; Viết thư UPU; ATGT cho nụ cười ngày mai; ngoại khóa, câu lạc bộ.

4.2.1. HĐTNHN

Bảng 8: KẾ HOẠCH TỔ CHỨC DẠY HỌC HĐTNHN LỚP 10

Học kì 1 18 tuần: 56 tiết; HKI 17 tuần: 49 tiết (13 tiết trải nghiệm thực tế)

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
		Chủ đề 1: Phát huy truyền thống của nhà trường	12	
Tuần 1	1	SHDC: Khai giảng năm học và tìm hiểu nội quy của nhà trường	1	– Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô. – Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung. – Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường. – Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống
	2,3	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu và thực hiện nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng và biện pháp thực hiện, Tìm hiểu truyền thống nhà trường.	2	
	4	SHL: Xây dựng nội quy lớp học và biện pháp thực hiện	1	
Tuần 2	5,6	HĐGD theo chủ đề: Thực hiện một số biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tư rèn luyện bản thân để thực hiện tốt các quy định chung	2	
Tuần 3	7,8	SH theo CD: Thực hiện một số biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung. Xây dựng	2	

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Tuần 4		và thực hiện kế hoạch tự rèn luyện bản thân để thực hiện tốt các hoạt động chung.		nhà trường. – Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
	9	SHL: Chia sẻ về việc thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng. Ý nghĩa của giáo dục truyền thống nhà trường và hành động phát huy truyền thống.	1	
	10, 11	SH theo CD: Thực hiện một số biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự rèn luyện bản thân để thực hiện tốt các hoạt động chung.	2	
	12	SHL: Chia sẻ về việc thực hiện các biện pháp thu hút học sinh tham gia hoạt động. Đánh giá chủ đề 1	1	
		Chủ đề 2: Khám phá bản thân	6	
Tuần 5	13	SHDC: Diễn đàn HS về chủ đề “Mục đích học tập của HS THPT”.	1	– Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu. – Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân. – Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau.
	14,15	HĐGD theo chủ đề: Xác định tính cách của bản thân. Tìm hiểu về điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực. Tìm hiểu về quan điểm sống.	2	
Tuần 6	16,17	HĐGD theo chủ đề: Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân. Điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực. Rèn luyện tính cách và tư duy tích cực của bản thân. Thể hiện quan điểm sống của bản thân.	2	
	18	SHL: Chia sẻ kế hoạch của rèn luyện tính cách của bản thân./Chia sẻ kết quả rèn luyện tính cách và điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực. - Đánh giá chủ đề 2	1	
		Chủ đề 3: Rèn luyện bản thân	14	
Tuần 7	19, 20	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu biểu hiện của người có trách nhiệm. Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó.	2	– Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng. – Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ
	21	SHL: Chia sẻ về những việc làm thể hiện trách nhiệm, tự chủ, tự trọng, ý chí vượt khó	1	



Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
		đã có ở bản thân.		được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia.
Tuần 8	22,23	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu biểu hiện của người có tư duy phản biện. Tìm hiểu về kế hoạch tài chính cá nhân.	2	– Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng.
	24	SHL: Chia sẻ những khó khăn cần vượt qua và những hành động vượt khó cần thực hiện.	1	
Tuần 9	25	SHDC: Diễn đàn " Tư duy trong thế giới đa chiều".	1	– Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra.
	26,27	HĐGD theo chủ đề: Tranh biện “Thuốc lá điện tử và thanh niên”	2	
Tuần 10	28,29	HĐGD theo chủ đề: Thực hành thể hiện trách nhiệm, tự chủ, tự trọng, ý chí vượt khó. Rèn luyện tư duy phản biện Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân.	2	– Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.
Tuần 11	30	HĐGD theo chủ đề: Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân. Rèn luyện trách nhiệm, tự chủ, tự trọng, ý chí vượt khó trong việc thực hiện mục tiêu của bản thân.	1	
	31	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện tư duy phản biện, kết quả thực hiện kế hoạch tài chính Đánh giá chủ đề 3	1	
	32	Kiểm tra giữa kì I	1	
		Chủ đề 4: Chủ động tự tin trong học tập và giao tiếp	9	
Tuần 12	33,34	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu biểu hiện của chủ động trong các môi trường học tập, giao tiếp. Tìm hiểu biểu hiện của tự tin, thân thiện trong giao tiếp. Thể hiện sự chủ động học tập, giao tiếp trong các môi trường.	2	- Chủ động trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau - Tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô... - Ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.
	35	SHL: Phản hồi kết quả vận dụng về chủ động trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau.	1	
	36	SHDC: Giao lưu truyền thống “Tôn sư trọng đạo”.	1	
	37,38	HĐGD theo chủ đề: Thực hành giao tiếp, ứng	2	

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Tuần 13		xử tự tin, thân thiện với bạn bè trong trường học. Thực hành xin tiền ứng xử giao tiếp trong các mối quan hệ, giao tiếp trong các môi trường. Rèn luyện tính chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp.		- Biết ứng xử có văn hóa; biết ơn các thầy cô, gia đình..
Tuần 14	39,40	HĐGD theo chủ đề: Thực hành ứng xử phù hợp trong giao tiếp ở gia đình.	2	
	41	SHL: Chia sẻ kết quả thực hiện ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau ở gia đình. - Đánh giá chủ đề 4	1	
		Chủ đề 5: Trách nhiệm với gia đình	7	
Tuần 15	42	SHDC: Giao lưu với những tấm gương thành công về phát triển kinh tế gia đình	1	
	43,44	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu về trách nhiệm với gia đình. Thể hiện trách nhiệm với gia đình.	2	– Ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình. – Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân.
	45	SHL: Chia sẻ suy nghĩ và việc làm thể hiện trách nhiệm với gia đình.	1	
Tuần 16	46,47	HĐGD theo chủ đề: Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động lao động trong gia đình. Đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình, lập kế hoạch và thực hiện. Thực hiện trách nhiệm với gia đình.	2	– Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình. – Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.
	48	SHL: Phản hồi kết quả thực hiện kế hoạch lao động và biện pháp phát triển kinh tế gia đình. - Đánh giá chủ đề 5.	1	
		Chủ đề 6: Tham gia xây dựng cộng đồng	8	
Tuần 17	49	SHDC: Diễn đàn “ Mở rộng quan hệ xã hội và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội”.	1	
	50,51	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội/ Xác định nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử	1	– Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Tuần 18		nơi công cộng. Thực hiện biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội.		xã hội. – Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.
	52	SHL: Chia sẻ về biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội.	1	
	53	SHDC: Giao lưu với những tấm gương tích cực trong hoạt động phát triển cộng đồng.	1	
	54	HĐGD theo chủ đề: Lập kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng. Thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng. Tham gia kết nối cộng đồng. Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng của bản thân.	2	– Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.
	55	SHL: Trao đổi về kết quả hoạt động phát triển cộng đồng. Đánh giá chủ đề 6	1	
	56	Kiểm tra cuối kì I	1	
Tuần 19		Chủ đề 7: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	5	– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
	57	SHL: Chia sẻ về những nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.	1	
	58	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu về hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của tổ chức cá nhân. tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.	1	– Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
Tuần 20	59	SHDC: Biểu diễn văn nghệ “Cảnh quan thiên nhiên bên tôi”.	1	
	60	HĐGD theo chủ đề: Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên địa phương. Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	1	

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	61	SHL: Phản hồi về kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.	1	
		Chủ đề 8: Bảo vệ môi trường tự nhiên	7	
Tuần 21	62	HĐGD theo chủ đề: Phân tích, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương: – Khảo sát đánh giá thực 1 trạng. – Đánh giá tác động của con người tới môi trường tự nhiên. – Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên. – Lập kế hoạch thực hiện giải pháp.	1	– Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên. – Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên. – Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.
	63	SHL: Chia sẻ kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương.	1	
Tuần 22	64	SHDC: Triển lãm “Thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương”.	1	
	65	HĐGD theo chủ đề: Thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.	1	
	66	SHL: Chia sẻ về kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.	1	
Tuần 23	67	HĐGD theo chủ đề: Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên. Thực hiện bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.	1	
	68	SHL: Chia sẻ kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương. - Đánh giá chủ đề 8	1	
		Chủ đề 9: Tìm hiểu nghề nghiệp	9	
Tuần 24	69	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.	1	– Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này.
	70	SHL: Chia sẻ về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.	1	
Tuần 25	71	HĐGD theo chủ đề: Xác định cách tìm hiểu các thông tin về nghề nhóm nghề em quan tâm ở địa phương.	1	

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	72	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề ở địa phương.	1	– Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề. – Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp. – Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.
Tuần 26	73	SHDC: Giao lưu tìm hiểu nghề nghiệp.	1	
	74	HĐGD theo chủ đề: Lập kế hoạch và thực hiện trải nghiệm nghề ở địa phương. Rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề em quan tâm.	1	
Tuần 27	75	HĐGD theo chủ đề: Lập kế hoạch và thực hiện trải nghiệm nghề ở địa phương. Rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề em quan tâm.	1	
	76	SHL: Chia sẻ cảm nhận, những điều học hỏi được qua các hoạt động trải nghiệm nghề ở địa phương. Đánh giá chủ đề 9	1	
	77	Kiểm tra giữa học kỳ II	1	
		Chủ đề 10: Tìm hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp	7	
Tuần 28	78	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp. Lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân.	1	– Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. – Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.
	79	SHL: Chia sẻ được cảm nhận, những điều học hỏi được qua tìm hiểu về việc chọn nghề phù hợp.	1	
Tuần 29	80	SHDC: Giao lưu với người lao động giỏi, học hỏi nghề nhân làng nghề.	1	
	81	HĐGD theo chủ đề: Đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề/ nhóm nghề định lựa chọn.	1	
	82	SHL: Chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được qua tham gia Sinh hoạt dưới cờ và đánh giá sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.	1	
Tuần 30	83	HĐGD theo chủ đề: Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.	1	

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	84	SHL: Phản hồi kết quả tìm hiểu và rèn luyện bản thân theo những phẩm chất, năng lực của nghề định chọn. - Đánh giá chủ đề 10	1	
		Chủ đề 11: Lập kế hoạch học tập rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp	7	
Tuần 31	85	SHDC: Ngày hội tư vấn hướng nghiệp học đường.	1	– Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn. – Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.
	86	HĐGD theo chủ đề: Tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề định lựa chọn. Tìm hiểu cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề nhóm nghề lựa chọn. Trình bày một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề em định chọn.	1	
	87	SHL: Phản hồi kết quả tìm hiểu trường đào tạo nghề em định lựa chọn.	1	
Tuần 32	88	HĐGD theo chủ đề: Thực hành tham vấn chọn nghề và định hướng học tập.	1	
	89	SHL: Phản hồi kết quả tham vấn ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định chọn nghề và định hướng học tập.	1	
Tuần 33	90	HĐGD theo chủ đề: Xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn. Học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp	1	
	91	SHL: Phản hồi kết quả thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề định lựa chọn. Đánh giá chủ đề 11	1	
Tuần 34	92-104	Thực hiện trải nghiệm thực tế, nội dung: - Khảo sát, đánh giá thực trạng cảnh quan thiên nhiên ở 1 số địa phương - Khảo sát, đánh giá thực trạng về môi trường và tìm hiểu các biện pháp bảo vệ môi trường, TNTN - Tìm hiểu một số mô hình kinh doanh, sản xuất ở 1 số địa phương	13	

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
		- Tìm hiểu sự phát triển của 1 số ngành nghề, tham quan trường đại học. - Lựa chọn nghề cho phù hợp với bản thân.		
Tuần 35	105	Đánh giá kết quả đi trải nghiệm thực tế Kiểm tra cuối học kỳ II	1	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	Tuần 11	- Hoàn thành trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. - Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng trong hoạt động học tập ở lớp và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân. - Biết vượt qua được những khó khăn của bản thân. - Sẵn sàng hỗ trợ các bạn khi thực hiện nhiệm vụ. - Sử dụng được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng. - Xây dựng và thực hiện được ít nhất 1 bản kế hoạch tài chính hợp lý của cá nhân.	Đánh giá kết quả hoạt động chủ đề 3.
Cuối Học kỳ 1	Tuần 18	- Nêu được ít nhất 4 biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội. - Thiết lập được ít nhất quan hệ mới với 2 người và thu hút ít nhất được 2 người tham gia vào các hoạt động xã hội. - Lập và thực hiện ít nhất 1 kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng có nội dung về văn hóa ứng xử nơi công cộng. - Tham gia hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng của bản thân.	Đánh giá kết quả hoạt động chủ đề 6.
Giữa Học kỳ 2	Tuần 28	- Xác định được các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ ở địa phương.	Đánh giá kết quả

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
		- Nêu được ít nhất 4 thông tin, yêu cầu cơ bản của từng nhóm nghề. - Nêu được ít nhất 4 thông tin của nghề cần tìm hiểu. - Nêu được 3 cách tìm hiểu, thu thập các thông tin cần thiết về nghề. - Phân tích được ít nhất 4 yêu cầu về năng lực, phẩm chất cần có của người lao động theo nhóm nghề. - Trình bày được một số điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.	hoạt động chủ đề 8.
Cuối Học kỳ 2	Tuần 35	-Trình bày được ít nhất 5 thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề em định chọn. -Biết cách xin ý kiến tham vấn của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân. -Xây dựng được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/nhóm nghề lựa chọn. -Thực hiện được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn. - Khảo sát, đánh giá thực trạng cảnh quan thiên nhiên ở 1 số địa phương - Khảo sát, đánh giá thực trạng về môi trường và tìm hiểu các biện pháp bảo vệ môi trường, TNTN - Tìm hiểu một số mô hình kinh doanh, sản xuất ở 1 số địa phương - Tìm hiểu sự phát triển của 1 số ngành nghề, tham quan trường đại học. - Lựa chọn nghề cho phù hợp với bản thân.	Đánh giá kết quả hoạt động chủ đề 9 -11. Đánh giá dựa vào kết quả đi trải nghiệm thực tế

III. Nội dung bài kiểm tra đánh giá định kỳ

STT	Bài đánh giá định kì	Dự án học tập	Tiêu chí đánh giá			
1	Bài đánh giá giữa kì I	Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài	STT	Nội dung đánh giá	Đạt	Chưa đạt

		chính hiệu quả.	<table> <tr> <td>1</td><td>Kế hoạch tài chính được xây dựng đủ các mục cần có</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>2</td><td>Mục tiêu kế hoạch phù hợp với chủ đề</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>3</td><td>Sẵn sàng hỗ trợ các bạn khi thực hiện nhiệm vụ.</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>4</td><td>Hoàn thành trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>5</td><td>Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng trong hoạt động học tập ở lớp và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>6</td><td>Thời gian thực hiện phù hợp đạt được mục tiêu/kết quả mong đợi.</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>7</td><td>Thực hiện thành công gọi vốn, kinh doanh có lãi trong kế hoạch tài chính.</td><td></td><td></td></tr> </table> Đạt: Học sinh đạt từ 5 tiêu chí trở lên Chưa đạt: Học sinh đạt được nhiều nhất 4 tiêu chí trở xuống	1	Kế hoạch tài chính được xây dựng đủ các mục cần có			2	Mục tiêu kế hoạch phù hợp với chủ đề			3	Sẵn sàng hỗ trợ các bạn khi thực hiện nhiệm vụ.			4	Hoàn thành trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao			5	Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng trong hoạt động học tập ở lớp và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.			6	Thời gian thực hiện phù hợp đạt được mục tiêu/kết quả mong đợi.			7	Thực hiện thành công gọi vốn, kinh doanh có lãi trong kế hoạch tài chính.											
1	Kế hoạch tài chính được xây dựng đủ các mục cần có																																							
2	Mục tiêu kế hoạch phù hợp với chủ đề																																							
3	Sẵn sàng hỗ trợ các bạn khi thực hiện nhiệm vụ.																																							
4	Hoàn thành trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao																																							
5	Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng trong hoạt động học tập ở lớp và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.																																							
6	Thời gian thực hiện phù hợp đạt được mục tiêu/kết quả mong đợi.																																							
7	Thực hiện thành công gọi vốn, kinh doanh có lãi trong kế hoạch tài chính.																																							
2	Bài đánh giá cuối kì I	Hội thi tuyên truyền viên giỏi (học sinh chọn một trong 3 chủ đề) +Văn hóa ứng xử trong trường học. +Bảo vệ môi trường học đường sáng - xanh - sạch - đẹp. +Bảo vệ di tích lịch sử địa phương. *Hình thức: Sân khấu hóa hoặc hùng biện.	<table> <tr> <th>Tiêu chí</th><th>Nội dung đánh giá</th><th>Đạt</th><th>Chưa đạt</th></tr> <tr> <td rowspan="4">1.Thiết kế nội dung tuyên truyền</td><td>Đúng chủ đề</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Đủ các nội dung</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Các nội dung được sắp xếp hợp lí, logic</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Các từ ngữ được sử dụng hiệu quả</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td rowspan="5">2.Kĩ năng tuyên truyền</td><td>Giọng nói rõ ràng, không nói ngọng, nói lắp</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Tốc độ nói vừa phải, âm lượng nói vừa đủ</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Cách trình bày: tôn trọng, thân thiện với người nghe</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Có sự tương tác với người nghe khi trình bày</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Sử dụng kết hợp giữa lời thuyết trình với ngôn ngữ cơ thể, tranh ảnh, video minh họa... phù hợp</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>3.Kĩ năng</td><td>Hợp tác, phối hợp</td><td></td><td></td></tr> </table>	Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Đạt	Chưa đạt	1.Thiết kế nội dung tuyên truyền	Đúng chủ đề			Đủ các nội dung			Các nội dung được sắp xếp hợp lí, logic			Các từ ngữ được sử dụng hiệu quả			2.Kĩ năng tuyên truyền	Giọng nói rõ ràng, không nói ngọng, nói lắp			Tốc độ nói vừa phải, âm lượng nói vừa đủ			Cách trình bày: tôn trọng, thân thiện với người nghe			Có sự tương tác với người nghe khi trình bày			Sử dụng kết hợp giữa lời thuyết trình với ngôn ngữ cơ thể, tranh ảnh, video minh họa... phù hợp			3.Kĩ năng	Hợp tác, phối hợp		
Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Đạt	Chưa đạt																																					
1.Thiết kế nội dung tuyên truyền	Đúng chủ đề																																							
	Đủ các nội dung																																							
	Các nội dung được sắp xếp hợp lí, logic																																							
	Các từ ngữ được sử dụng hiệu quả																																							
2.Kĩ năng tuyên truyền	Giọng nói rõ ràng, không nói ngọng, nói lắp																																							
	Tốc độ nói vừa phải, âm lượng nói vừa đủ																																							
	Cách trình bày: tôn trọng, thân thiện với người nghe																																							
	Có sự tương tác với người nghe khi trình bày																																							
	Sử dụng kết hợp giữa lời thuyết trình với ngôn ngữ cơ thể, tranh ảnh, video minh họa... phù hợp																																							
3.Kĩ năng	Hợp tác, phối hợp																																							

			hợp tác với bạn bè trong nhóm	nhịp nhàng với bạn trong hoạt động tuyên truyền.		
			4. Thời gian tuyên truyền	Đảm bảo đúng thời gian quy định		
			Đạt: Học sinh đạt từ 6 tiêu chí trở lên Chưa đạt: Học sinh đạt được nhiều nhất 5 tiêu chí trở xuống			
3	Bài đánh giá giữa kì II	Vì một môi trường xanh -Nội dung: Báo cáo tìm hiểu môi trường tự nhiên tại địa phương nơi em ở và giải pháp giúp bảo vệ môi trường. -Hình thức: +Thuyết trình qua bài trình chiếu powerpoint +Hình ảnh thực tế khảo sát đánh giá môi trường tại địa phương.	STT	Nội dung đánh giá	Đạt	Chưa đạt
			1	Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương và nguyên nhân do tác động của con người.		
			2	Thuyết trình tự tin, phong thái chuẩn mực.		
			3	Nội dung thuyết trình phù hợp với người nghe		
			4	Đề xuất được ít nhất 3 giải pháp để bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.		
			5	Nêu bật được ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên		
			6	Có sự sáng tạo trong thuyết trình		
			7	Có hình ảnh cụ thể trong việc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường.		
			8	Hợp tác, phối hợp nhịp nhàng với bạn trong hoạt động nhóm		
			Đạt: Học sinh đạt từ 5 tiêu chí trở lên Chưa đạt: Học sinh đạt được nhiều nhất 4 tiêu chí trở xuống			
4	Bài đánh giá cuối kì I	Tìm hiểu hoạt động kinh doanh, sản xuất, dịch vụ ở địa phương và xây dựng kế hoạch học tập rèn luyện theo nhóm nghề đã lựa chọn Hình thức: -Tham quan các nhà máy,	STT	Nội dung đánh giá	Đạt	Chưa đạt
			1	Nêu được ý tưởng thực hiện dự án.		
			2	Nêu được mục tiêu khi đến tham quan tại các nhà máy, hộ kinh doanh, làng nghề.		
			3	Thuyết trình tự tin, phong thái chuẩn mực.		
			4	Đánh giá được hiệu quả		

		hộ kinh doanh, làng nghề tại địa phương. - Báo cáo kết quả buổi tham quan trải nghiệm - Đưa ra định hướng lựa chọn nghề của bản thân. - Xây dựng kế hoạch, định hướng học tập theo nhóm nghề đã lựa chọn.		của các hoạt động kinh tế đối với người lao động, địa phương, người dân.		
			5	Có hình ảnh thực tế khi đến các cơ sở tham quan		
			6	Đưa ra được muốn phát triển loại hình kinh doanh, sản xuất, dịch vụ cần có những yếu tố gì.		
			7	Đưa ra định hướng lựa chọn nghề của bản thân		
			8	Xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.		
			9	Hợp tác, phối hợp nhịp nhàng với bạn trong hoạt động nhóm		
Đạt: Học sinh đạt từ 6 tiêu chí trở lên Chưa đạt: Học sinh đạt được nhiều nhất 5 tiêu chí trở xuống						

Bảng 9: KẾ HOẠCH TỔ CHỨC DẠY HỌC HĐTNHN LỚP 11

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
		Chủ đề 1. Xây dựng và phát triển nhà trường	9	
01	1	Diễn đàn “ảnh hưởng của quan hệ thầy – trò và bạn bè đến sự phát triển của cá nhân”	1	- Biết cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. - Làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội. - Hợp tác với bạn bè để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường. - Đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường.
	2	HĐ1. Tìm hiểu cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. HĐ2. Tìm hiểu cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội.	1	
	3	Chủ đề “Chia sẻ kết quả phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè và làm chủ, kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội”	1	
02	4	Tọa đàm “Kết bạn qua mạng xã hội và những nguy cơ”	1	
	5	HĐ3. Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè HĐ4. Rèn luyện kĩ năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường, qua mạng xã hội.	1	
	6	Chủ đề “Chia sẻ kết quả hợp tác với	1	

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
		các bạn trong việc thiết kế và thực hiện những hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường”		
03	7	Diễn đàn “Chung tay xây dựng và phát triển nhà trường”	1	
	8	HD5. Hợp tác với bạn để cùng xây dựng và phát triển nhà trường HD6. Đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường	1	
	9	Chủ đề “chia sẻ về kết quả đánh giá hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường”. Đánh giá cuối chủ đề.	1	
		Chủ đề 2. Khám phá bản thân1	12	
04	10	Giao lưu với chuyên gia về đặc điểm của giới trẻ hiện nay	1	- Nhận diện được nét riêng và thể hiện được sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân. - Phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi. - Nhận diện được sự hứng thú, sở trường của bản thân và có kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai
	11	HD1. Khám phá đặc điểm riêng của bản thân. HD2. Tìm hiểu cách thể hiện sự tự tin.	1	
	12	Triển lãm sản phẩm “Giới thiệu đặc điểm riêng của cá nhân HS”	1	
05	13	Tham gia cuộc thi “Tự tin là chính mình”	1	
	14	HD3. Tìm hiểu cách điều chỉnh bản thân để thích nghi với sự thay đổi. HD4. Thiết kế và trình bày sản phẩm giới thiệu đặc điểm riêng của bản thân.	1	
	15	Triển lãm sản phẩm “Giới thiệu đặc điểm riêng của cá nhân HS”	1	
06	16	Tham gia cuộc thi “Tự tin là chính mình”	1	
	17	HD3. Tìm hiểu cách điều chỉnh bản thân để thích nghi với sự thay đổi. HD4. Thiết kế và trình bày sản phẩm giới thiệu đặc điểm riêng của bản thân.	1	
	18	Chia sẻ kết quả thể hiện sự tự tin với những đặc điểm riêng của bản thân trong thực tiễn	1	
07	19	Tọa đàm “Điều chỉnh bản thân để thích nghi với cuộc sống”.	1	
	20	HD5. Xây dựng kế hoạch điều chỉnh bản thân. HD6. Xây dựng kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp.	1	
	21	Chia sẻ kết quả rèn luyện, điều chỉnh	1	

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
		bản thân để thích ứng với sự thay đổi.		
08	22	Trò chơi “Phỏng vấn về lựa chọn nghề nghiệp tương lai”	1	
	23	HĐ7. Thể hiện sự tự tin về những đặc điểm riêng của bản thân. HĐ8. Thực hiện kế hoạch điều chỉnh bản thân.	1	
	24	Trò chơi “Phỏng vấn về phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân”. Đánh giá cuối chủ đề.	1	
09	25	Đánh giá giữa học kì I	1	
		Chủ đề 3. Rèn luyện bản thân	18	
	26	HĐ1. Tìm hiểu cách tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng. HĐ2. Tìm hiểu biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân	1	- Tuân thủ quy định của nhóm, lớp, tập thể, cộng đồng. - Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân; biết thu hút các bạn cùng lớp phấn đấu, hoàn thiện. - Quản lí được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.
	27	Chia sẻ việc vận dụng biện pháp rèn luyện tính kỉ luật quy định chung.	1	
10	28	Diễn đàn “Tuân thủ kỉ luật những quy định chung”	1	
	29	HĐ3. Tìm hiểu cách thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân. HĐ4. Tìm hiểu cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau	1	
	30	Kết quả thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân và lời cuốn bạn cùng phấn đấu hoàn thiện.	1	
11	31	Giao lưu với những tấm gương tự hoàn thiện và thu hút bạn cùng hoàn thiện.	1	
	32	HĐ5. Tìm hiểu về cách thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí. HĐ6. Rèn luyện tính kỉ luật.	1	
	33	Thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện	1	
	34	Kịch tương tác “Vượt qua những trở ngại để tự hoàn thiện”	1	
12	35	HĐ7. Xây dựng kế hoạch tự hoàn thiện bản thân. HĐ8. Thực hiện một số biện pháp thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.	1	
	36	Quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí.	1	
	37	Diễn đàn “Quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp”	1	

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
13	38	HD9. Đề xuất cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau. HD10. Thực hiện kế hoạch tài chính hợp lí.	1	
	39	Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.	1	
	40	Giao lưu về kinh nghiệm thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.	1	
14	41	HD11. Vận dụng các biện pháp và kế hoạch đã xác định.	1	
	42	Chia sẻ kết quả, cảm xúc, những khó khăn và cách vượt qua khi rèn luyện bản thân.	1	
	43	Kịch tương tác “Kiểm soát cảm xúc và ứng xử phù hợp để phòng tránh bạo lực học đường”.	1	
		Chủ đề 4. Trách nhiệm với gia đình	9	
15	44	HD1. Tìm hiểu những việc cần làm thể hiện sự quan tâm đến người thân trong gia đình. HD2. Tìm hiểu cách hóa giải mâu thuẫn trong gia đình. HD3. Tìm hiểu về sự tự tin tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc và tự giác tham gia lao động trong gia đình.	1	- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình. - Biết cách hóa giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình. - Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình. - Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình. - Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình và thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.
	45	Quan tâm, chăm sóc và hóa giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.	1	
	46	Diễn đàn “Trách nhiệm với người thân, gia đình”	1	
16	47	HD4. Tìm hiểu về kế hoạch chi tiêu phù hợp, thực hiện tiết kiệm tài chính. HD5. Rèn luyện kĩ năng hóa giải mâu thuẫn, xung đột và quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. HD6. Tổ chức sắp xếp hợp lí công việc và tự giác thực hiện có trách nhiệm.	1	
	48	Trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động và sắp xếp hợp lí công việc gia đình.	1	
	49	Giao lưu với những gương “Tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình”.	1	
17	50	HD7. Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp HD8. Thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính HD9. Thực hiện trách nhiệm đối với	1	

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
		gia đình.		
	51	Thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.	1	
	52	Tọa đàm “Lập kế hoạch chi tiêu trong gia đình phù hợp và tiết kiệm”	1	
18	53	Đánh giá cuối học kì I	1	
		Chủ đề 5. Phát triển cộng đồng	9	
	54	Chia sẻ những biện pháp cần thiết để xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.	1	
	55	Nghe nói chuyện về phong trào “Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội”	1	
19	56	HD1. Tìm hiểu biện pháp xây dựng và phát triển cộng đồng. HD2. Tìm hiểu hành vi văn minh nơi công cộng. HD3. Xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng.	1	- Biết cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng - Thể hiện được hành vi văn minh nơi công cộng - Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất giải pháp quản lí việc thực hiện đó - Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hóa mạng xã hội
	57	Phản hồi kết quả thực hiện hoạt động phát triển cộng đồng và giải pháp quản lí thực hiện.	1	
	58	Biểu diễn tiểu phẩm “thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng”	1	
20	59	HD4. Thể hiện các hành vi văn minh nơi công cộng. HD5. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và giải pháp quản lí thực hiện.	1	
	60	Phản hồi kết quả thực hiện tuyên truyền “Văn hóa ứng xử qua mạng xã hội”.	1	
	61	Thi tuyên truyền “Văn hóa sử dụng mạng xã hội trong thanh niên”	1	
21	62	HD6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hóa mạng xã hội. HD7. Tham gia xây dựng, phát triển cộng đồng.	1	
		Chủ đề 6: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	6	
	63	Tham gia cuộc thi tìm hiểu về các di sản thiên nhiên thế giới và quốc gia của Việt Nam	1	

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	64	- HĐ 1. Chia sẻ về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân - HĐ2. Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - HĐ3. Lập kế hoạch đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương - HĐ 4. Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương theo kế hoạch	1	- Chủ động tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người thực hiện - Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương
22	65	Trình bày kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương theo kế hoạch	1	
	66	Tọa đàm về ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế và hoạt động sống của con người đến việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	1	
	67	- HĐ 5. Xây dựng kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - HĐ 6. Thực hiện kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - HĐ 7. Thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và kêu gọi mọi người cùng thực hiện	1	
23	68	Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi bảo tồn cảnh quan thiên nhiên theo kế hoạch đã lập	1	
		Chủ đề 7: Bảo vệ môi trường)	9	
	69	Giao lưu sản xuất, kinh doanh và môi trường tự nhiên	1	- Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường và báo cáo kết quả khảo sát
	70	HĐ 1. Tìm hiểu về các hoạt động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường HĐ 2. Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường	1	- Đưa ra các kiến nghị về bảo vệ môi trường từ số liệu khảo sát
24	71	Chia sẻ kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của sự phát triển sản xuất, kinh doanh đến môi trường ở địa phương	1	- Tuyên truyền đến người dân địa phương về biện pháp bảo vệ tài nguyên
	72	Triển lãm “Sản xuất, kinh doanh và	1	



Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
		môi trường tự nhiên tại địa phương”		
	73	- HD 3. Phân tích tác động của sự phát triển sản xuất kinh doanh đến môi trường - HD4. Đề xuất kiến nghị bảo vệ môi trường theo kết quả khảo sát	1	
	74	Chia sẻ về kiến nghị bảo vệ môi trường ở địa phương	1	
25	75	Tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương	1	
	76	- HD 5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương - HD 6. Tham gia bảo vệ môi trường, tài nguyên	1	
	77	Chia sẻ kết quả tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương	1	
26		Chủ đề 8. Các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động	12	
	78	Tìm hiểu về xu hướng nghề nghiệp trong thời đại 4.0 và thị trường lao động hiện nay.	1	
	79	HD1. Tìm hiểu về các nhóm nghề cơ bản HD2. Tìm hiểu ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động.	1	
27	80	Chia sẻ việc tìm hiểu thông tin nhóm nghề cơ bản	1	- Phân loại các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề. - Suu tầm được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động. - Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực người lao động. - Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.
	81	Trao đổi về những yêu cầu của nhà tuyển dụng.	1	
	82	HD3. Phân tích yêu cầu nhà tuyển dụng về phẩm chất, năng lực của người lao động. HD4. Suu tầm và giới thiệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động .	1	
28	83	Chia sẻ về yêu cầu của nhà tuyển dụng và đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề lựa chọn.	1	
	84	Diễn đàn “An toàn sức khỏe nghề nghiệp của người lao động”	1	
	85	HD5. Giải thích ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động.	1	
29	86	Chia sẻ cách thức suu tầm tài liệu về xu hướng phát triển của các nghề trong xã hội và thị trường lao động.	1	
	87	Giao lưu, tham quan, tìm hiểu góc	1	

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
30		trung bày giới thiệu các nhóm ngành, nghề có xu hướng phát triển, tư vấn nghề nghiệp.		
	88	HD6. Tích cực tìm hiểu và trao đổi thông tin về các nhóm nghề theo yêu cầu của thị trường.	1	
	89	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.	1	
30	90	Đánh giá giữa HKII	1	
		Chủ đề 9. Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nhóm nghề lựa chọn	11	
	91	Tìm hiểu sự phát triển của các nhóm nghề trong xã hội hiện đại.	1	- Tìm hiểu sự phát triển của các nhóm nghề trong xã hội hiện đại. - Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề. - Đánh giá khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng, thực hiện, rèn luyện bản thân theo nhóm nghề lựa chọn.
31	92	HD1. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề.	1	
	93	Chia sẻ về việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân với từng nhóm nghề.	1	
	94	Tìm hiểu yêu cầu về phẩm chất, năng lực của các nhóm nghề	1	- Chia sẻ kết quả đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề lựa chọn. - Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp
32	95	HD2. Xác định sự phù hợp về phẩm chất, năng lực của bản thân đối với nhóm nghề lựa chọn. HD3. Đánh giá khó khăn, thuận lợi trong quá trình xây dựng, thực hiện, rèn luyện bản thân theo nhóm nghề lựa chọn.	2	
	96	Chia sẻ kết quả sự phù hợp của bản thân về phẩm chất, năng lực đối với nghề lựa chọn.	1	
	97	Hùng biện “Hiểu bản thân chọn nghề phù hợp”	1	
34	98	HD4. Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn. HD5. Thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.	1	
		Chia sẻ kết quả đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo nhóm nghề lựa chọn.	1	
	99	Giao lưu với doanh nhân thành đạt	1	
		Chủ đề 10. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn	6	
35	100	Chia sẻ thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp liên	1	- Trình bày các thông tin cơ bản về các trường trung cấp,

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
		quan đến nhóm nghề lựa chọn.		cao đẳng, đại học... liên quan đến nhóm nghề mà bản thân lựa chọn
	101	1. Trao đổi về thông tin cơ bản của các cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề lựa chọn. 2. Chia sẻ kết quả tham vấn nghề nghiệp	1	- Tham vấn ý kiến của thầy cô, bạn bè về dự kiến ngành nghề lựa chọn - Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp
	102	HD1. Tìm hiểu nội dung tham vấn về dự kiến ngành, nghề lựa chọn. HD2. Tìm hiểu và trình bày thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề lựa chọn. HD3. Tham vấn ý kiến về dự kiến ngành nghề lựa chọn.	2	
36	103	Tham vấn nghề nghiệp.	1	
	104	HD4. Xác định cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp liên quan đến việc học tập hướng nghiệp. HD5. Xây dựng kế hoạch học tập theo định hướng ngành nghề lựa chọn. HD6. Thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.	1	
	105	Đánh giá cuối học kì II		

4.2.2. Tổ chức hoạt động NCKH và GD STEM

a. Kế hoạch tổ chức cuộc thi NCKHKT

Bảng 10: KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CUỘC THI KHKT

Thời gian	Công việc	Người thực hiện	Ghi chú
9/2023	- Thông báo về Kế hoạch tổ chức cuộc thi NCKHKT. - Phát động cuộc thi	Ban giám hiệu, Đoàn Thanh niên, Tổ nhóm chuyên môn, GVCN lớp.	
01-10/10/2023	- Các tập thể lớp lên ý tưởng - Tổ nhóm chuyên môn xây dựng hoặc duyệt ý tưởng cho nhóm HS thực hiện và giám sát, hướng dẫn	Tổ nhóm chuyên môn, GVCN	Các Tổ chuyên môn, GV bộ môn, GVCN lớp định hướng nghiên cứu cho HS về công tác nghiên cứu KHKT.
15-20/10/2023	- Tập hợp, phân loại các dự án - Học sinh báo cáo đề nghị giáo viên hướng dẫn dự án (nếu cần) - Tổ chuyên môn chỉnh sửa các đề án được lựa chọn		
Đầu tháng 01/11/2023	Hội thi cấp trường (dự kiến)	Ban chỉ đạo. Học sinh và giáo viên hướng dẫn.	Các đề tài qua vòng chấm tổ CM tiếp tục

			hoàn thiện dự thi vòng cấp trường
Cuối tháng 24/11/2023	Cuộc thi Sơ khảo cấp TP	Ban chỉ đạo. Học sinh và giáo viên hướng dẫn.	Các đề tài qua vòng trường tiếp tục hoàn thiện dự thi cấp thành phố
Cuối tháng 12/2023	Cuộc thi chung khảo cấp TP	Ban chỉ đạo. Học sinh và giáo viên hướng dẫn.	

b. Kế hoạch hoạt động giáo dục STEM

Bảng 11: KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC STEM

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	PHỤ TRÁCH
Tháng 9/2023	- Triển khai kế hoạch. - Các tổ xây dựng các chủ đề dạy học, các bài thực hành gắn với hoạt động giáo dục STEM.	BGH TTCM
Tháng 10/2023	Tổ Hóa - Sinh thực hiện 01 tiết dạy STEM như phân công làm mẫu cho nhà trường	Tổ Hóa - Sinh
Tháng 11, 12/2023	Nhóm Tin, Công nghệ, mỗi môn thực hiện 01 tiết dạy STEM	Tổ Vật lí - KTCN - Tin
Tháng 01/2024	Nhóm Vật lí thực hiện 01 tiết dạy STEM	Tổ Vật lí - KTCN - Tin
Tháng 02/2024	Tổ Toán thực hiện 01 tiết dạy STEM	Tổ Toán
Tháng 3-5/2024	Tổng kết, đánh giá hoạt động, đề xuất kế hoạch trong năm học 2023-2024 Tham gia ngày hội STEM cấp thành phố vào 12,13/4/2023.	BCĐ

4.2.3. Kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	PHỤ TRÁCH
Tháng 9/2023	- Triển khai kế hoạch.	BGH TTCM
Tháng 02/2024	- Dự kiến thi GVCN giỏi cấp trường: Mỗi tổ cử ít nhất 01 GV	BGH, TTCM
Tháng 3/2024	- Thi GVCN giỏi cấp cụm; - Cử 04 GV giỏi cấp cụm thi cấp TP	BCĐ

4.2.4. Cuộc thi viết thư UPU; ATGT cho nụ cười ngày mai

- Mỗi tổ nhóm CM có ít nhất 01 sản phẩm gửi về nhà trường theo thời gian quy định trong Kế hoạch.

4.2.5. Hoạt động ngoại khóa

- Nhà trường cùng Ban đại diện CMHS tổ chức cho HS cả 3 khối tham gia hoạt động trải nghiệm thời gian 2 ngày, 1 đêm (sẽ có KH cụ thể cho từng khối lớp);
- Tổ chức Cuộc thi Olympia cấp trường.

4.2.6. Thành lập các câu lạc bộ:

- CLB TN tình nguyện;
- CLB Thể thao;
- CLB du ca;
- CLB phát thanh và truyền thông.

5. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

Bảng 12: THỜI GIAN BIỂU

Buổi sáng			Buổi chiều		
Thời gian		Hoạt động	Thời gian		Hoạt động
6h50-7h00	10 phút	SH đầu giờ	14h-14h45	45 phút	Tiết 1
7h00-7h45	45 phút	Tiết 1	14h45-15h30	45 phút	Tiết 2
8h05-8h50	45 phút	Tiết 2	15h40- 16h25	45 phút	Tiết 3
9h00-9h45	45 phút	Tiết 3	16h25-17h10	45 phút	Tiết 4
9h55-10h40	45 phút	Tiết 4			
10h40-11h30	45 phút	Tiết 5			

Bảng 13: QUY ĐỊNH SỐ ĐIỂM ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2023-2024

(Theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD và ĐT)

ÔN	KHỐI 10				KHỐI 11				KHỐI 12		
	Số tiết/năm	Số ĐĐG _{TX}	Tổng số Điểm ĐG	Số tiết/năm	Số ĐĐG _{TX}	Tổng số Điểm ĐG	Số tiết/năm	Số ĐĐG _{TX}	Số ĐĐG _{TX}	Số tiết/năm	Tổng số
ÁN	105+35(CĐ)	4+ 1(CĐ kì 2)	4TX+1CĐ kì2+1GK+1CK	105+35(CĐ)	4+ 1(CĐ kì 2)	4TX+1CĐ kì2+1GK+1CK	175	4	4	175	4TX+1
LÝ	70+35(CĐ C1->C10)	3+1CĐ kì 2 (từ C1-> >C10)	3TX+1CĐ kì2+1GK+1CK	70+35(CĐ B1->B10)	3+1CĐ kì 2 (từ B1->B10)	3TX+1CĐ kì2+1GK+1CK	70	3	3	70	3TX+1
Ả	70+35(CĐ C1->C10)	3+1CĐ kì 2 (từ C1-> >C10)	3TX+1CĐ kì2+1GK+1CK	70+35(CĐ B1->B10)	3+1CĐ kì 2 (từ B1->B10)	3TX+1CĐ kì2+1GK+1CK	70	3	3	70	3TX+1
NH ĐC	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3	70	3TX+1
Ữ	105+35(CĐ C9->C13)	4+ 1CĐ kì 2 C9-> >C13)	4TX+1CĐ kỳ2+1GK+1CK	105+35(CĐ C9->C13)	4+ 1CĐ kì 2 B11->B13)	4TX+1CĐ kỳ2+1GK+1CK	140	4	4	140	4TX+1
H SỬ	52	3	3TX+1GK+1CK	52	3	3TX+1GK+1CK	53	3	3	53	3TX+1
LÝ	70+35(CĐ)	3+ 1CĐ kì 2(C9-> >C13)	3TX+++1CĐ kỳ2+1GK+1CK	70+35(CĐ)	3+ 1CĐ kì 2(B11->B13)	3TX+++1CĐ kỳ2+1GK+1CK	52	3	3	52	3TX+1
N	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK	35	2	2	35	2TX+1
CD	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK	35	2	2	35	2TX+1
HQC	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK	52	3	3	52	3TX+1
NG NH	105	4	4TX+1GK+1CK	105	4	4TX+1GK+1CK	123	4	4	123	4TX+1
PAN	35	2	2TX+1GK+1CK	35	2	2TX+1GK+1CK	35	2	2	35	2TX+1
D	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3TX+1GK+1CK	70	3	3	70	3TX+1

:- Cột tổng số điểm đánh giá= Số ĐĐG thường xuyên + số ĐĐG giữa kỳ(1 điểm)+ số ĐĐG cuối kỳ(1 điểm)

- Riêng môn TD, GDĐP, HĐTNHN đánh giá bằng nhận xét ; Môn Toán, Văn bài đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ 90 phút; môn tiếng Anh 60 phút(gồm cả kỹ năng nghe)

Bảng 14: KẾ HOẠCH VÀO ĐIỂM CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH HỌC KỲ I

TUẦN		4	5	7	8	9	11	12	13	16	17	18
MÔN												
K 10	TOÁN	TX1		TX2			GK		TX3		TX4	CK
	LÝ			TX1		TX2	GK				TX3	CK
	HOÁ			TX1		TX2	GK				TX3	CK
	SINH					TX1	GK		TX2		TX3	CK
	VĂN	TX1		TX2			GK		TX3		TX4	CK
	SỬ					TX1	GK		TX2		TX3	CK
	ĐỊA			TX1		TX2	GK				TX3	CK
	CN					TX1	GK		TX2		TX3	CK
	GDCD					TX1	GK		TX2		TX3	CK
	TIN					TX1	GK		TX2		TX3	CK
	ANH	TX1		TX2			GK		TX3		TX4	CK
	QP					TX1	GK				TX2	CK
	TD					TX1	GK		TX2		TX3	CK
K 11	TOÁN		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	LÝ		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	HOÁ		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	SINH		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	VĂN		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	SỬ				TX1		GK				TX2	CK
	ĐỊA				TX1		GK				TX2	CK
	CN		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	GDCD				TX1		GK				TX2	CK
	TIN		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	ANH		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	QP				TX1		GK				TX2	CK
	TD		TX1		TX2		GK				TX3	CK
K 12	TOÁN		TX1		TX2		GK	TX3		TX4		CK
	LÝ		TX1		TX2		GK			TX3		CK
	HOÁ		TX1		TX2		GK			TX3		CK
	SINH		TX1		TX2		GK			TX3		CK
	VĂN		TX1		TX2		GK	TX3		TX4		CK
	SỬ		TX1		TX2		GK			TX3		CK
	ĐỊA		TX1		TX2		GK			TX3		CK
	CN				TX1		GK			TX2		CK
	GDCD				TX1		GK			TX2		CK
	TIN		TX1		TX2		GK			TX3		CK
	ANH		TX1		TX2		GK	TX3		TX4		CK
	QP				TX1		GK			TX2		CK
	TD		TX1		TX2		GK			TX3		CK

Bảng 15: KẾ HOẠCH VÀO ĐIỂM CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH HỌC KỲ II

TUẦN		21	23	25	26	27	28	30	32	33	34	35
MÔN												
K 10	TOÁN	TX1		TX2			GK		TX3	TX4	CĐ	CK
	LÝ			TX1		TX2	GK			TX3	CĐ	CK
	HOÁ			TX1		TX2	GK			TX3	CĐ	CK
	SINH					TX1	GK		TX2		TX3	CK
	VĂN	TX1		TX2			GK		TX3	TX4	CĐ	CK
	SỬ					TX1	GK		TX2		TX3	CK
	ĐỊA			TX1		TX2	GK			TX3	CĐ	CK
	CN					TX1	GK		TX2		TX3	CK

	GDCD					TX1	GK		TX2		TX3	CK
	TIN					TX1	GK		TX2		TX3	CK
	ANH	TX1		TX2			GK		TX3	TX4	CK	CK
	QP					TX1	GK				TX2	CK
	TD					TX1	GK		TX2		TX3	CK
K 11	TOÁN		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	LÝ		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	HOÁ		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	SINH		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	VĂN		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	SỬ				TX1		GK				TX2	CK
	ĐỊA				TX1		GK				TX2	CK
	CN		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	GDCD				TX1		GK				TX2	CK
	TIN		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	ANH		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	QP				TX1		GK				TX2	CK
	TD		TX1		TX2		GK				TX3	CK
K 12	TOÁN		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	LÝ		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	HOÁ		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	SINH		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	VĂN		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	SỬ		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	ĐỊA		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	CN				TX1		GK				TX2	CK
	GDCD				TX1		GK				TX2	CK
	TIN		TX1		TX2		GK				TX3	CK
	ANH		TX1		TX2		GK	TX3			TX4	CK
	QP				TX1		GK				TX2	CK
	TD		TX1		TX2		GK				TX3	CK

Chú ý: Các môn căn cứ kế hoạch để vào điểm đúng tiến độ, đến 11h00 thứ 7 của tuần quy định vào điểm, bộ phận quản trị CSDL sẽ khoá lại. Nếu GV chưa vào hoặc cần sửa chữa điểm phải báo cáo và có giấy đề nghị được BGH duyệt đồng ý mới được quản trị mở để cập nhật. Mọi sửa chữa về điểm trên CSDL phải có biên bản giải trình và lưu hồ sơ.

6.2. Kế hoạch kiểm tra, duyệt hồ sơ chuyên môn trên phần mềm quản lý HSCM

Bảng 16: LỊCH KIỂM TRA CHUYÊN MÔN

Stt	Loại KH	Thời gian gửi lên hệ thống	Thời gian TT/Nhóm trưởng duyệt KH	Thời gian BGH duyệt KH/kiểm tra
1	KH giáo dục nhà trường	Hạn cuối 10/9/2023		
2	KH tổ/nhóm chuyên môn	Hạn cuối 25/9/2023		Từ 25-27/9/2023
3	KHGD cá nhân	Hạn cuối 25/9/2023	Từ 25-27/9/2023	Từ 27-30/9/2023
4	KH bài dạy(gửi 2 tuần 1 lần theo KH GD bộ môn)	Trước ngày 13 và 27 hàng tháng	Ngày 14,15 và 28,29 hàng tháng	Ngày 01, 30 hàng tháng

6.3. Phân công chuyên môn và các hoạt động kiểm nhiệm

Bảng 17: PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY VÀ CÁC NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

MÔN TOÁN

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10(4-4)	KHỐI 11(4-4)	KHỐI 12(5-5)	KIỂM NGHIỆM	KỶ I	KỶ II	THỪA/THIỆT
1	Nguyễn Thị Khiến	C1	B1, B2		TTCM, GVCN B1	17	17	0
2	Bùi Quang Bình		B3	A2, A7	GVCN A7, HSG	18	18	35
3	Phan Văn Dân	C5		A1, A11	HSG	14	14	-105
4	Bùi Thị Du	C12	B4, B9		GVCN B9	17	17	0
5	Nguyễn Văn Duy		B10	A4, A9	GVCN A4	18	18	35
6	Đoàn Thị Hiệp		B11, B13	A6	GVCN A6	18	18	35
7	Vũ Thị Như Hoa	C8, C9	B8		GVCN C8	17	17	0
8	Hoàng Thị Hồng	C10, C7	B7		GVCN B7	17	17	0
9	Bùi Đình Bắc	C13		A3, A5	GVCN A3	18	18	35
10	Lê Thị Mai	C2	B5, B6		GVCN B5, HSG	17	17	0
11	Nguyễn Thị Thiện	C3		A8, A10	GVCN C3	19	19	70
12	Phạm Giang Nam	C4				4	4	-455
13	Vũ Hải Long	C6, C11	B12		DẠY THINH 5 LỚP	12	12	-175

MÔN CÔNG NGHỆ(NN)

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10(2-2)	KHỐI 11(2-2)	KHỐI 12	KIỂM NGHIỆM	KỶ I	KỶ II	THỪA/THIỆT
1	Nguyễn Thị Ân		B1-B8	0	2 lớp TNHN	16	16	-35

MÔN VẬT LÝ

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10(3-3)	KHỐI 11B1-B10=3	KHỐI 12(2-2)	KIỂM NGHIỆM	KỶ I	KỶ II	THỪA/THIỆT
1	Vương Văn Huy		B3, B9			18	18	35
2	Vũ Văn Dũng	C3, C8	B4, B7, B11		TTCM	18	18	35
3	Ngô Thị Kim Liên	C4, C5		A1,A3, A4, A8	GVCN C4 ,HSG	19	19	70
4	Hoàng Thị Nga	C2	B1, B2, B5, B6		GVCN B2	19	19	70
5	Nguyễn Thị Hương	C1, C6, C7		A2, A5, A7	GVCN C1	19	19	70
6	Nguyễn Văn Tình		B8, B10, B12, B13	A6, 9,10,11		18	18	35

MÔN SINH

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10(2-2)	KHỐI 11(2-2)	KHỐI 12(2-2)	KIỂM NGHIỆM	KỲ I	KỲ II	THỪA/THIỆT
1	Nguyễn Thị Là				GĐP 10,11			
2	Nguyễn Thị Hồng Vân	C1, C5		A1,2,6,7	GVCN C5,HSG,TP	17	17	0
3	Phạm Thị Thanh Mai	C2, C4	B1,B2	A3, A8	GVCN C2	17	17	0
4	Đỗ Thị Thanh Hà	C6, C7, C8	B3,B4		GVCN B3, GĐP	15	15	-70
5	Trần Thị Khánh	C3		A4,5,9,10,11	TNHN	12	12	-175

MÔN HÓA HỌC

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10(3-3)	KHỐI 11(3)	KHỐI 12(2-2)	KIỂM NGHIỆM	KỲ I	KỲ II	THỪA/THIỆT
1	Nguyễn Xuân Minh	C2, C3	B1	A2, A4, A6	GVCN A2,TP,HSG	19	19	70
2	Ngô Thị Bích Hải	C4, C6, C7, C8		(A7, A9)	Thay Trang A7, A9	16	16	-35
3	Nguyễn Thị Quyên		B2, B9	A1, A3, A5	GVCN A5, HSG	15	15	-70
4	Hoàng Văn Thanh	C1, C5	B4, B10, B7		GVCN B4	20	20	105
5	Vũ Thị Mai Trang			A9, A10, A11		8	8	-315
6	Nguyễn Duy Hải		B3, B5, B6, B8	A8(A10, A11)	Thay Trang A10, 11	14	18	-37

MÔN TIẾNG ANH

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10(3-3)	KHỐI 11(3-3)	KHỐI 12(4-3)	KIỂM NGHIỆM	KỲ I	KỲ II	THỪA/THIỆT
1	Vũ Văn Đạt		B6			3	3	
2	Phạm Thị Thanh Hương		B5, B6	A1, A6, A11	GVCN A1,TT,HSG	19	16	19
3	Lê Thị Hương		B11	A2, A4, A8	GVCN A8	19	16	19
4	Phạm Thị Thu Hà	C3, C5, C13		A5, A9		17	15	-34
5	Phạm Thị Thu Hoàng	C4,C7		A3, A10		14	12	-139
6	Hoàng Thị Mai	C9, C12	B8, B9		GVCN C12	17	17	0
7	Trần Minh Sơn	C2, C10, C11	B3, B7			15	15	-70
8	Nguyễn Thị Tuyền		B1, B4, B10, B13	A7		16	15	-52
9	Lưu Thị Hải Yến	C1, C6, C8	B2, B12			15	15	-70

MÔN GDCD

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10(2)	KHỐI 11(2)	KHỐI 12(1)	KIỂM NGHIỆM	KỶ I	KỶ II	THỪA/THIỆU
1	Nguyễn Duy Tuấn	C9->C12		A5,A6		12	12	-71
2	Phạm Thị Vân	C13		A1, 2,3,4, 7, 11		8	8	280
3	Phạm Thị Kim Liên		B11, B12, B13	A8, A9, A10		9	9	315

MÔN VĂN

STT	HỌ VÀ TÊN GV	K10(C9-C13:4)	KHỐI 11(B11-B13:4)	KHỐI 12(4-4)	KIỂM NGHIỆM	KỶ I	KỶ II	THỪA/THIỆU
1	Phạm Thị Hà		B6	A3, A4, A8	TTCM,CTCĐ,CNB6	19	19	70
2	Đỗ Thị Mai Anh	C2, C12	B1, B9, B12			17	17	0
3	Trần Thị Doan	C3, C4		A2, A11	GVCN A11	18	18	35
4	Võ Thị Anh Tuyết	TD		A5, A10	CN A10	19	19	70
5	Vũ Thị Na	C1, C13	B5, B11		CN B11	19	19	70
6	Đinh Thị Thập		B2, B3, B8, B13		GĐDP	14	14	-105
7	Đặng Thị Thuận	C5, C8	B4, B7, B10		GĐDP	15	15	-70
8	Đặng Văn Trọng	C6, C9		A1, A7	GVCN C6	19	19	70
9	Trần Thị Kim Anh	C11		A6, A9	GVCN A9, PBTĐ	20.5	20.5	122.5

MÔN LỊCH SỬ

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10(1-2)	KHỐI 11(2-1)	KHỐI 12(2-1)	KIỂM NGHIỆM	KỶ I	KỶ II	THỪA/THIỆU
1	Phạm Thị Hồng Hà	C4,C5,C8,C9,C13	B1, B2, B3, B12	A2, 3,6,7,8		23	19	142
2	Bùi Thị Trang Dung	C6,7,10,11,12	B5, B6, B7, B8, B9	A1, A10, A11	HSG	21	17	72
3	Phạm Thị Nguyệt Tú	C1,C2,C3	B4, B10, B11, B13	A4, A5, A9	GVCN B13	22	14	39

MÔN ĐỊA LÝ

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10(3-3)	KHỐI 11(3-3)	KHỐI 12(1-2)	KIỂM NGHIỆM	KỶ I	KỶ II	THỪA/THIỆU
1	Đỗ Thị Minh Huệ	C11, C12, C13		A7, A11	TPCM, GVCN C13	16	15	-52
2	Phạm Thị Lan Oanh	C9, C10	B13	A1, A2, A8,A9	GĐDP, HSG	13	17	-72
3	Vũ Thị Lương		B11, B12	A3,4,6,8,9,10	GĐDP	11	16	-125

MÔN THỂ DỤC

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10	KHỐI 11	KHỐI 12	KIỂM NGHIỆM	KỶ I	KỶ II	THỪA/THIỆU

1	Bùi Văn Mười		B4, B5, B6, B9, B10	A4, A5	TTCM, CĐ	17	17	0
2	Đào Thị Tâm	C6, C8, C9, C10		A1, 2,3,9,10		18	18	35
3	Nguyễn Minh Trường	C1, C2, C3	B8, B11, B12		GVCNC B8	17	17	0
4	Phan Dư	C4,11,12,13	B1, B2, B3, B7, B13			18	18	35
5	Nguyễn Thị Hoa	C5, C7		A6, 7,8,11	GVCN C7	17	17	0

CÔNG NGHỆ

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10(2)	KHỐI 11(2)	KHỐI 12(1)	KIỂM NGHIỆM	KỶ I	KỶ II	THỪA/THIỆU
1	Bùi Đức Thành	C3,4,5,6,7		A5, A7-A11	TP, HSG	17	17	0
2	Nguyễn Thị Phương Thảo		B9, 10,11,13	A1-A4, A6	GVCN B10	18	18	35
3	Lê Thị Hoà	C8-C13	B12		GVCN B12	19	19	70

GDQP

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10	KHỐI 11	KHỐI 12	KIỂM NGHIỆM	KỶ I	KỶ II	THỪA/THIỆU
1	Nguyễn Quốc Việt	C1-C7	B1->B7	A1-A6	TP	21	21	140
2	Phạm Minh Nam	C8-C13	B8->B13	A7-A11	GVCN C9	22	22	175

MÔN TIN

STT	HỌ VÀ TÊN GV	KHỐI 10(2-2)	KHỐI 11(2-2)	KHỐI 12(1-2)	KIỂM NGHIỆM	KỶ I	KỶ II	THỪA/THIỆU
1	Nguyễn Văn Dũng	C11		A1-A7	GVCN C11 , TP	14	21	14
2	Phạm Minh Hòa		B10		BT ĐOÀN	16.5	16.5	-17.5
3	Nguyễn Đức Hoàng	C1,2,9,12,13		A8-A11		14	18	-37
4	Phí Thanh Huyền	C10	B5-B9		GVCN C10	17	17	0

**Bảng 18: PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN VÀO ĐIỂM CSDL VÀ KÝ HỌC BẠ
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG**

STT	HỌ VÀ TÊN GV	NHIỆM VỤ
1	Nguyễn Thị Là	Vào điểm, ký học bạ B1-B4
2	Đỗ Thị Thanh Hà	Vào điểm, ký học bạ B5-B7
3	Bùi Thị Trang Dung	Vào điểm, ký học bạ B8-B10
4	Phạm Thị Nguyệt Tú	Vào điểm, ký học bạ B11-B13
5	Phạm Thị Lan Oanh	Vào điểm, ký học bạ C1-C4
6	Vũ Thị Lương	Vào điểm, ký học bạ C5-C7
7	Đinh Thị Thập	Vào điểm, ký học bạ C8-C10
8	Đặng Thị Thuận	Vào điểm, ký học bạ C11-C13

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Trách nhiệm của các thành viên

a. Đối với Hiệu trưởng

- Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước cấp trên và tập thể HĐSP về mọi hoạt động của nhà trường.

- Trực tiếp phụ trách công tác tư tưởng chính trị, công tác tổ chức, nhân sự, tài chính.

b. Đối với Phó hiệu trưởng

b1. Đồng chí PHT Nguyễn Thị Là- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, cấp trên các nội dung sau:

- Công tác chuyên môn: Toàn bộ công tác dạy và học chính khóa, dạy thêm học thêm. (PCCCM, TKB, kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên, học sinh,...)

- Phụ trách các chương trình, cuộc thi, hội thi: Giáo viên giỏi, học sinh giỏi cấp trường, thành phố, quốc gia và những chương trình thuộc lĩnh vực chuyên môn được Hiệu trưởng trực tiếp phân công.

- Công tác bồi dưỡng giáo viên.

- Phụ trách công tác hành chính các tổ chuyên môn: Lý-Hóa-Sinh; TD-GDQP&AN-CN.

- Chương trình học tập, hội thao môn GDQP-AN

- Duyệt kết quả học tập và phê học bạ cuối năm khối 10.

b2. Đồng chí PHT Vũ Văn Đạt - Phó hiệu trưởng phụ trách công tác văn phòng, CSVC, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, cấp trên các nội dung sau:

- Phụ trách công tác văn phòng (Công tác hồ sơ sổ sách, khảo thí, văn thư lưu trữ, văn bản, kế toán, thủ quỹ, thư viện, y tế, phòng truyền thống...)

- Công tác CSVC, trang thiết bị dạy học.

- Công tác dân quân tự vệ, an ninh, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy, phòng chống dịch bệnh, ma túy, bạo lực học đường. (Quản lý đội ngũ nhân viên bảo vệ, coi xe, lao công phục vụ, căng tin)

- Phụ trách công tác hành chính các tổ chuyên môn: Ngoại ngữ-GDCD; Tin học - Văn phòng.

- Công tác hướng nghiệp, tuyển sinh lớp 10, tuyển sinh Đại học, học và thi chứng chỉ tin học quốc tế MOS (nếu có), chương trình định hướng học và thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS, học tiếng Anh với GV nước ngoài, câu lạc bộ tiếng Nhật, Hàn (nếu có), cuộc thi cuộc thi tiếng Anh trên Internet (IOE).

- Công tác CNTT – Chuyển đổi số (Các ứng dụng CNTT vào dạy và học, quản lý Email, văn bản điện tử, thông tin truyền thông trên website-facebook-fanpage của trường,...)

- Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, pháp chế, hồ sơ sổ sách của giáo viên.

- Phụ trách công tác Công đoàn, đánh giá, thi đua, khen thưởng, hướng dẫn SKKN của CBGV. (Kết hợp với đồng chí Chủ tịch Công đoàn và đồng chí thư ký HĐSP nhà trường – 2 đồng chí thuộc Ban thi đua của trường)

- Duyệt kết quả học tập và phê học bạ cuối năm khối 12.

b3. Đồng chí PHT Vương Văn Huy - Phó hiệu trưởng phụ trách công tác GVCN, hoạt động ngoài giờ lên lớp, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, cấp trên các nội dung sau:

- Quản lý, đánh giá công tác giáo viên chủ nhiệm và hoạt động GDNGLL theo phân phối chương trình của K12 và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp của K10-11 theo chương trình GDPT mới 2018.

- Công tác hành chính các tổ chuyên môn: Toán - CN10; Văn-Sử-Địa

- Công tác lao động, vệ sinh trường học của học sinh.

- Các cuộc thi thuộc lĩnh vực chính trị, tư tưởng, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do cấp trên phát động và những chương trình được Hiệu trưởng trực tiếp phân công.

- Các cuộc thi KHKT, giáo dục STEM, Olympia cấp trường (hoặc quốc gia) nếu có, các hoạt động tập thể do Thành phố, quận huyện triệu tập.

- Tổ chức, theo dõi đánh giá, xếp loại thi đua của các lớp thuộc lĩnh vực nền nếp, thực hiện nội quy của trường theo từng đợt.

- Tham mưu, xây dựng chương trình, quản lý, tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, văn hóa văn nghệ TDTT, các CLB của học sinh, Hội khỏe Phù đồng...

- Các hoạt động tập thể lớn trong nhà trường như: Lễ Khai giảng, sơ kết, tổng kết năm học, Lễ kỷ niệm 20/11, 22/12, 8/3, 26/3,...

- Phụ trách Đoàn trường, khuyến học, Hội chữ thập đỏ, công tác đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện.

- Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tư vấn học đường, du học (nếu có)

- Đại diện BGH tham gia trong Ban đại diện Hội CMHS nhà trường.

- Đại diện BGH nhà trường phụ trách công tác liên lạc, tổ chức gặp gỡ, đón tiếp các cựu CBGVNV, cựu học sinh trở về thăm trường hàng năm. Đặc biệt là trong giai đoạn 2023-2025, chuẩn bị cho kỷ niệm 60 năm thành lập trường dự kiến tháng 11/2025.

- Duyệt kết quả học tập và phê học bạ cuối năm khối 11.

c. Tổ trưởng chuyên môn

- Giúp Ban Giám hiệu về các hoạt động chuyên môn của tổ, nhóm CM

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm, xây dựng các chủ đề dạy học. Tổ chức các hoạt động chuyên đề, tiết dạy thử nghiệm, dạy chuyên đề... trong tổ, nhóm chuyên môn.

- Tham gia thanh tra chuyên môn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên theo yêu cầu của Hiệu trưởng.
- Tổ chức các hoạt động tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi.
- Triển khai các hoạt động chung của nhà trường tới các thành viên của tổ, nhóm chuyên môn. Tổ chức tham gia các phong trào thi đua, viết sáng kiến.
- Tham dự các cuộc họp quan trọng của nhà trường. Tham gia, đóng góp ý kiến vào những chủ trương lớn của nhà trường.
- Tham mưu với Ban Giám hiệu trong việc phân công chuyên môn, đánh giá chuyên môn của các thành viên trong tổ, nhóm.
- Dự giờ thăm lớp của các thành viên trong tổ, nhóm thuộc chuyên môn tối thiểu 1 tiết/học kì/1gv. Chỉ đạo nhóm trưởng chuyên môn dự giờ thăm lớp của các thành viên trong nhóm tối thiểu 1 tiết/học kì.
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu về các hoạt động chuyên môn, cũng như chất lượng giảng dạy của tổ, nhóm do mình phụ trách.

d. Đối với Đoàn TN

- Có lịch trực cụ thể của BCH được công khai cùng với lịch trực khác trong nhà trường
- Cùng với Ban HĐGDNGLL, HĐTNHN xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động đoàn và phong trào thanh niên kết hợp với hoạt động TNHN, HĐNGLL và các hoạt động ngoại khóa khác gắn với việc giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho đoàn viên thanh niên.
- Kết hợp cùng các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học, tuyên truyền giáo dục pháp luật cho đoàn viên thanh niên.
- Tích cực động viên đoàn viên giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...

e. Đối với nhân viên Thư viện-Thiết bị

- Có đầy đủ hồ sơ theo công việc chuyên môn đảm nhiệm và trình BGH phụ trách ký theo quy định.
- Thực hiện đúng quy định của nhà trường về chuyên môn, đảm bảo ngày công, giờ công, đến trường đúng theo giờ quy định, hoàn thành công việc theo chức trách được giao.
- Sắp xếp thiết bị ngăn nắp, có trách nhiệm bảo quản TBDH, nhất là những thiết bị thành, thí nghiệm, đảm bảo an toàn khi sử dụng thiết bị.
- Có lịch làm việc hợp lý, khi đi công tác phải báo cáo lãnh đạo trực
- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả công việc được giao

f. Đối với giáo viên

- Thực hiện giảng dạy đúng kế hoạch và chương trình giáo dục
- Có đầy đủ hồ sơ chuyên môn theo quy định
- Tích cực tham gia dự giờ đồng nghiệp. Dự đầy đủ các tiết chuyên đề, tiết dạy rút kinh nghiệm.
- Có trách nhiệm quản lý toàn bộ hoạt động của lớp trong tiết dạy, chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu nếu để xảy ra tình trạng lộn xộn, mất trật tự, mất vệ sinh, khung cảnh sư phạm không đạt yêu cầu trong tiết dạy.
- Có trách nhiệm thông báo kịp thời với Ban Giám hiệu khi có sự cố hoặc những hiện tượng bất thường trong tiết dạy. Không tùy tiện cho học sinh nghỉ, không ra sớm vào muộn.

- Có trách nhiệm thông báo thường xuyên về tình hình bộ môn cho giáo viên chủ nhiệm và tổ nhóm chuyên môn, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh trong việc giáo dục đạo đức và tổ chức học tập của học sinh. Không tổ chức lớp dạy thêm cho học sinh khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng sư phạm, sinh hoạt tổ, bộ môn, nhóm chuyên môn. Tuân thủ sự điều hành của tổ, nhóm trong các hoạt động chuyên môn.

- Tham gia tích cực vào các phong trào thi đua của trường và của Ngành. Thường xuyên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên của Bộ, Sở; viết và hoàn thành sáng kiến đúng kì hạn.

- Có trách nhiệm tham gia phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh làm đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Có trách nhiệm phát hiện học sinh có năng khiếu ở bộ môn mình để tuyển chọn bồi dưỡng tham gia đội tuyển của trường.

- Mọi trường hợp nghỉ cần gửi đơn xin phép Ban Giám hiệu trước 1 ngày và báo cáo với tổ, nhóm trưởng. Trường hợp đột xuất phải báo cáo ngay khi có thể được.

- Nghỉ dạy vì việc riêng phải tự nhờ giáo viên đứng phân môn của mình dạy thay hoặc đổi giờ và phải báo cáo với Ban Giám hiệu. Việc nhờ giáo viên dạy thay chỉ được thực hiện khi đã được sự đồng ý của Ban Giám hiệu. Giáo viên nghỉ dạy vì việc riêng không có người dạy thay sẽ phải bố trí thời gian dạy bù. Trước khi dạy bù phải báo cho tổ, nhóm trưởng biết. Tiết dạy thay sẽ không được tính tiền.

*** Đối với giáo viên chủ nhiệm:**

- Cập nhật chính xác, kịp thời, đầy đủ thông tin về học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Ghi sổ chủ nhiệm, học bạ điện tử đầy đủ, chi tiết theo quy định.

- Tổ chức điều hành các hoạt động của lớp; Đánh giá, xếp loại; khen thưởng, kỷ luật học sinh đúng quy định; kịp thời xử lý các vi phạm của học sinh, báo cáo về BGH.

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công tác quản lý lớp chủ nhiệm

*** Đối với giáo viên tham gia hoạt động kiêm nhiệm**

Thực hiện nghiêm túc các quy định về hoạt động kiêm nhiệm do Hiệu trưởng nhà trường trung dụng theo yêu cầu và nhiệm vụ của nhà trường: Trục ban, tham gia công tác văn phòng, khảo thí, tổng hợp kết quả thực hiện nền nếp của giáo viên và học sinh...(có quy định riêng của từng bộ phận, giao cho các đồng chí Phó hiệu trưởng các mảng trực tiếp triển khai và theo dõi).

7.2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Phối hợp với các cơ quan ban ngành trên địa bàn làm tốt công tác giáo dục. Cụ thể:

+ Phối hợp với Công an thị trấn và công an huyện tuyên truyền giáo dục pháp luật cho học sinh, đảm bảo an ninh an toàn trường học.

+ Phối hợp cùng huyện đoàn An Lão tổ chức và thực hiện tốt các phong trào thanh niên trường học, tổ chức các chuyên đề, phong trào Đèn ơn đáp nghĩa, hoạt động tình nguyện, hoạt động từ thiện...

- Phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ về những điểm mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, từ đó đồng hành cùng nhà trường thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường nói riêng và phụ huynh học sinh toàn trường nói chung giáo dục học sinh- đặc biệt đối với những học sinh gặp khó khăn về rèn luyện, học tập hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

7.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra đột xuất: BGH kết hợp cùng tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra đột xuất giáo viên trong tổ (mỗi tháng từ 1-2 đồng chí), với nội dung:
 - + Dự giờ tiết dạy không báo trước.
 - + Kiểm tra kế hoạch bài dạy tiết dạy.
- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra của tổ cụ thể, chi tiết và thường xuyên.
- Kiểm tra chuyên đề: Xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề các hoạt động chuyên môn.
- 100% CBGV được kiểm tra trong năm học
- Kiểm tra hoạt động sư phạm : ít nhất 4 đợt/ năm(Theo các đợt thi đua + đợt xuất)
- Kiểm tra công tác LDVS 1 lần/ ngày, kiểm tra CSVC chung 1 lần/ tháng
- Xây dựng kế hoạch dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn : Dự giờ 50% số tiết của tổ. Kiểm tra hồ sơ 100% hồ sơ của giáo viên.
- Thực hiện công tác đánh giá CBGV 1 lần/ tháng, phần đầu cuối năm
- **Kiểm tra chất lượng:** Tổ chức tốt các đợt kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, khảo sát chất lượng ở các khối lớp.

7.4. Chế độ thông tin báo cáo

- Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên CSDL ngành vào đầu năm học.
- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.
- Thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động động của các cá nhân, bộ phận mình chính xác, đúng thời gian quy định về lãnh đạo nhà trường

8. Lịch công tác trọng tâm năm học

Bảng 19: LỊCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tuần TH c/trình	Thời gian (học kỳ I)	Những hoạt động lớn	Tuần TH c/trình	Thời gian (học kỳ II)	Những hoạt động lớn
1	Từ 06-10/9	- Thực hiện TKB chính thức kỳ I - Hoàn thành KHGD tổ nhóm chuyên môn(6/9) - Hoàn thành KHGD nhà trường	19	Từ 15/01-20/01	
2	Từ 11/9-17/9	Thi khảo sát đội tuyển HSG lần 2(liên trường)	20	Từ 22/01-28/01	- Hội thi GVCN giỏi cấp Cụm - Nộp báo cáo Sơ kết kỳ I về Sở
3	Từ 18/9-24/9	Tham gia thi HSG bảng A(20/9)	21	Từ 29/01-04/02	
4	Từ 25/9-01/10			Từ 05/02-11/02	Nghỉ Tết nguyên đán
5	Từ 02/10-08/10	Thi chọn đội tuyển giải toán và KHTN trên máy tính cầm tay; thi toán và KHTN bằng tiếng Anh cấp trường chọn đội	22	Từ 12/02-18/02	

		tuyển dự thi thành phố			
6	Từ 09/10-15/10		23	Từ 19/02-25/02	
7	Từ 16/10-22/10	- Ra quân các đội tuyển HSG(dự kiến 16/10) - Chung khảo cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số cấp trường	24	Từ 26/02-03/3	Tham gia Hội thi GVCN giỏi TP
8	Từ 23/10-29/10	Kiểm tra giữa kỳ I	25	Từ 04/3-10/3	
9	30/10-05/11		26	Từ 11/3-17/3	Kiểm tra giữa kỳ II
10	Từ 06/11-12/11	- 08/11: Thi giải toán và KHTN trên máy tính cầm tay cấp TP - 12/11: Giải chạy S-Race	27	Từ 18/3-24/3	
11	Từ 13/11-19/11		28	Từ 25/3-31/3	
12	Từ 20/11-26/11	- 24/11: Vòng sơ khảo cuộc thi KHKT cấp TP - Hội thao GDQ- AN và HKPD cấp trường	29	Từ 01/4-07/4	
13	Từ 27/11-03/12	HKPD thành phố	30	08/4-14/4	- Chung khảo cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số cấp TP - Thi chọn HSG lớp 10,11 cấp trường
14	Từ 04/12-10/12	Thi HSG thành phố bảng B	31	Từ 15/4-21/4	Khảo sát học sinh lớp 12 lần 1 toàn TP
15	Từ 11/12-17/12	14,15/12: chung khảo cuộc thi KHKT cấp TP	32	Từ 22/4-28/4	
16	18/12-24/12		33	Từ 29/4-05/5	
17	Từ 25/12-31/12	Kiểm tra cuối kỳ I	34	06/5-12/5	Khảo sát học sinh lớp 12 toàn TP
18	Từ 01/01/2024 đến 07/01		35	Từ 13/5-19/5	Kiểm tra cuối kỳ II
	Từ 08/01-14/01	- 12/01: Thi giải toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh - Dạy bù học kỳ I		Từ 20/5-25/5	- Dạy bù học kỳ II - Báo cáo tổng kết năm học nộp Sở

Nơi nhận:

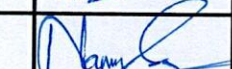
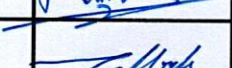
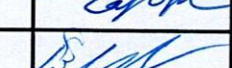
- Sở GD&ĐT
- BGH, TTCM
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
Trần Đức Ngọc

**Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
VỀ KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023-2024**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ý kiến	Chữ ký
1	Ông Trần Đức Ngọc	Hiệu trưởng	Chủ tịch	Đồng ý	
2	Bà Phạm Thị Hà	CTCĐ	Thư ký	Đồng ý	
3	Ông Nguyễn Tiến Lực	Chủ tịch UBND thị trấn An Lão	Ủy viên	Đồng ý	
4	Ông Vũ Văn Đạt	Phó HT	Ủy viên	Đồng ý	
5	Ông Phạm Minh Hoà	BT đoàn TN	Ủy viên	Đồng ý	
6	Bà Phạm Thị Thanh Hương	TTCM	Ủy viên	Đồng ý	
7	Ông Nguyễn Nam Sơn	TT tin học VP	Ủy viên	Đồng ý	
8	Ông Tạ Văn Quynh	Trưởng ban đại diện CMHS	Ủy viên	Đồng ý	
9	Em Trần Mai Linh	BT chi đoàn 11B1	Ủy viên	Đồng ý	

HỒ SƠ PHỤ